



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/07/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23/04/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** 250 Hùng Vương, Phường 04, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
- **Điện thoại:** 072.3825114
- **Fax:** 072.3826040
- **Website:** www.lawaco.com.vn
- **Phụ trách CBTT:** Ông Nguyễn Quốc Phong
 - Chức vụ:** Kế toán trưởng
 - Điện thoại:** 0909649199
 - Email:** nqphong199@gmail.com

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	5
3. Danh sách cổ đông.....	16
4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LAW, những công ty mà LAW đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối. ..	17
5. Hoạt động kinh doanh.....	17
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	19
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
8. Chính sách đối với người lao động.....	22
9. Chính sách cổ tức.....	23
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	23
11. Tài sản.....	26
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	27
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	27
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
1. Hội đồng quản trị.....	28
2. Ban kiểm soát.....	32
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	36
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	37
III. PHỤ LỤC	37

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
- **Tên giao dịch quốc tế:** LONG AN WATER SUPPLY SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** 250 Hùng Vương, Phường 4, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
- **Số điện thoại:** 072.3825114
- **Số Fax:** 072.3826040
- **Website:** www.lawaco.com.vn
- **Email:**



- **Logo doanh nghiệp:**
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 122.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai tỷ đồng)
- **Vốn điều lệ thực góp:** 122.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi hai tỷ đồng)
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 15/05/2015
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Phạm Quốc Thắng**
Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Giấy CNĐKDN:** số 1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/07/2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23/04/2015.

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai	1104 (Chính)
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước.	7410
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư- thiết bị cấp nước	4663

1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** LAW
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 12.200.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

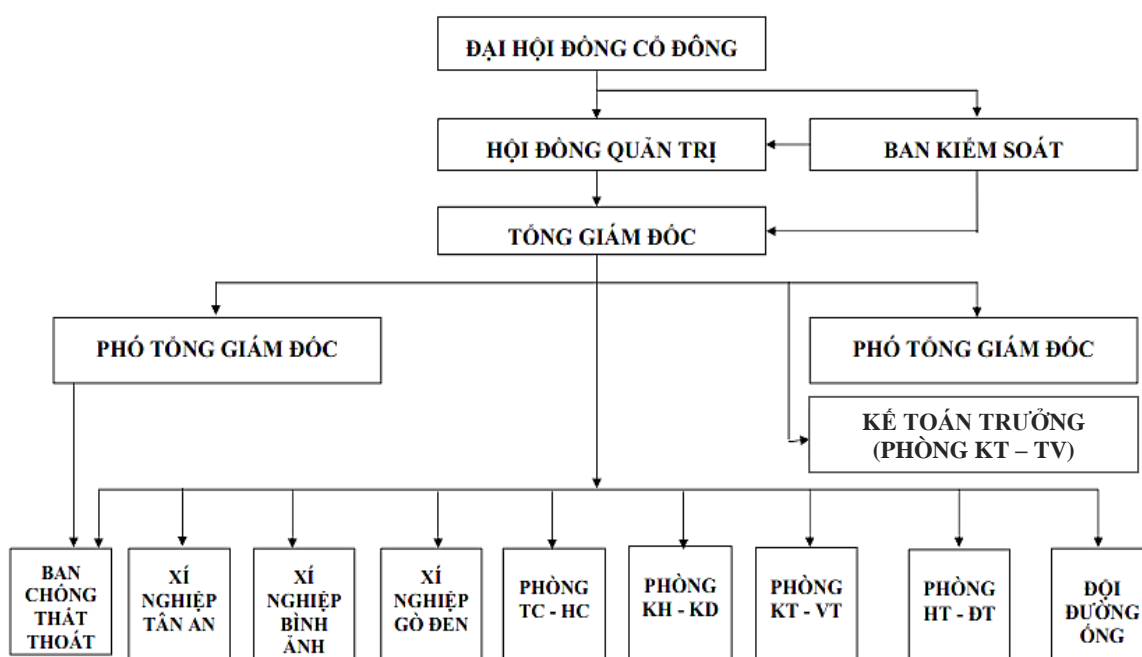
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 23/09/2015, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.4. Quá trình hình thành và phát triển

1956	Nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại Tân An, chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung cấp nước sinh hoạt tại đây và thành lập thành Xí nghiệp Cấp nước. Đây là tiền thân của Công ty Cấp nước Long An. Nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại Tân An, chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung Cấp nước sinh hoạt tại đây và thành lập thành Xí nghiệp Cấp nước.
1979	Do tình hình phát triển Thị xã Tân An nhu cầu nước sạch ngày một tăng cao, để đáp ứng nhu cầu cung Cấp nước cho khu vực, Xí nghiệp Cấp nước tiến hành xây dựng trạm bơm nước, lấy nước từ sông Bảo Định, xử lý và cung cấp cho khu vực với công suất 8.000 m ³ /ngày đêm.
1992	Ngày 21/11/1992 UBND Tỉnh Long An ban hành quyết định số 1186.UB.QĐ.92 đổi tên Xí nghiệp Cấp nước Long An thành Công ty Cấp nước Long An, trực thuộc Sở Xây dựng Long An.
2007	Căn cứ Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 của Chính phủ về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH MTV và căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 08/05/2007 của UBND Tỉnh Long An về phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cấp nước Long An thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Toàn Công ty có công suất là 37.200 m ³ /ngày đêm, bao gồm sản lượng từ các Xí nghiệp: Xí nghiệp Cấp nước Tân An, Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen, Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh
2009	Ngày 23/02/2009, UBND Tỉnh Long An ban hành quyết định số 519/QĐ-UBND về

	việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Đến ngày 04/12/2009 và 10/11/2011, UBND Tỉnh Long An ra quyết định số 3193/QĐ-UBND và quyết định số 3577/QĐ-UBND để thay đổi thành viên ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Cấp nước Long An.
2013	Ngày 24/04/2013, Ủy ban nhân dân Tỉnh Long An ra Quyết định số 1429/QĐ-UBND chuyển đổi loại hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Ngày 26/06/2013, Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An đã đấu giá 3.199.900 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phiếu, giá đấu thanh công bình quân là 10.104 đồng/cổ phiếu. Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013 với mức vốn Điều lệ đăng ký là 135 tỷ đồng (căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An để cổ phần hóa); Vốn điều lệ thực góp là 113.505.614.984 đồng (căn cứ Biên bản số 2408/BB-STC thông qua Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An tại thời điểm ngày 30/09/2013).
2015	Căn cứ đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Long An tại Tờ trình số 175/TTr-STC ngày 15/01/2015 trên cơ sở đánh giá lại giá trị thực tế phần vốn Nhà nước của Công ty, ngày 26/01/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An. Ngày 23/04/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 với mức Vốn điều lệ 122 tỷ đồng. Ngày 15/05/2015, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, ban hành các nội quy, quy chế, quản lý biên chế bộ máy quản lý Công ty;
- Quyết định dự án đầu tư của Công ty theo phân cấp của chủ sở hữu Công ty;
- Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật từ Phó Giám đốc trở xuống theo nghị quyết của Cấp ủy;
- Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình là người đại diện pháp luật của Công ty.

b) Bộ máy giúp việc cho Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Có 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty do Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc bổ nhiệm;
- Là người giúp việc cho Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ điều hành các bộ phận và các lĩnh vực thuộc quyền do Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty phân công.

c) Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu cho Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc trong việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, điều động, cho thôi việc đối với cán bộ - công nhân viên thuộc các Phòng, Ban, Đội và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty sao cho phù hợp với trình độ nghiệp vụ, chuyên môn nhằm phát huy khả năng và hiệu quả làm việc cao nhất của người lao động;
- Tham mưu Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc trong công tác quy hoạch cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật để có kế hoạch đào tạo, sắp xếp hoạt động hiệu quả bền vững;
- Tham mưu cho Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đề xuất nâng lương và mức phụ cấp đối với các chức danh quản lý và người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động tập thể hàng năm;
- Quản lý tài sản Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc;
- Quản lý công tác văn thư, văn phòng phẩm, đội xe, hệ thống mạng máy tính, website;
- Nghiên cứu đề xuất phương án đào tạo, quy trình tuyển dụng, các chế độ chính sách khi cử người đi học;
- Xây dựng các định mức đơn giá về lao động. Lập và quản lý quỹ lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo quy định của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp nhận, xử lý và chuyển thông tin tới các bộ phận có liên quan;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Theo dõi công tác dân quân tự vệ của Công ty;
- Xây dựng chương trình công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ Công ty, theo dõi xử lý các đơn khiếu nại, thường trực trong công tác tiếp công dân, thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ;
- Tổ chức tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng Nhà nước đến thanh tra, kiểm tra tại Công ty;
- Là thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Công ty, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Là thường trực giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của công ty.

d) Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

- Hàng năm căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói chung và của ngành mình nói riêng, phối hợp với Ban nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển Công ty để đề ra kế hoạch quỹ tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể ở từng lĩnh vực như khai thác và cung Cấp nước sạch, phát triển hệ thống đường ống phân phối nước và mạng lưới ống nhánh cụ thể cho từng khu vực;
- Theo dõi và đánh giá kết quả sản xuất – kinh doanh hàng tháng, 06 tháng, năm bằng văn bản trình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- Theo dõi tình hình biến động giá cả thị trường của các loại vật tư, thiết bị ngành nước, sự thay đổi các chế độ tài chính, tiền lương, phối hợp cùng Ban soạn thảo giá nước lập phương án điều chỉnh giá để đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh lại giá nước theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ mọi chi phí đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả và phát triển bền vững;
- Nghiên cứu các Nghị định, thông tư, hướng dẫn... mới nhất để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Nhận số liệu chỉ số đồng hồ nước từ các Xí nghiệp, nhập dữ liệu, in hóa đơn và giao lại các Xí nghiệp (giấy báo và liên giao khách hàng) theo đúng tiến độ các bên thống nhất và thông qua Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc;
- Quản lý và in hóa đơn tiền nước thật chặt chẽ, tránh mất mát, hạn chế in sai, sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, thuận tiện cho việc kiểm tra, quyết toán hàng năm;
- Hàng tháng, theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong kinh doanh trình Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc chỉ đạo kịp thời;
- Tổng hợp doanh thu tiền nước hàng ngày đối với XN Cấp nước Tân An, hàng tháng đối với XN Cấp nước Gò Đen, Bình Ảnh theo số liệu các Xí nghiệp chuyển đến, chuyển phòng Kế toán tài vụ tính lương cho CB CNV trong Công ty. Báo cáo thuế theo định kỳ;
- Phối hợp cùng Ban chống thất thoát để thực hiện công tác thay đổi đối tượng giá, thông tin khách hàng, thanh lý hợp đồng;
- Thu thập số liệu từ các phòng, ban, đội, Xí nghiệp để thực hiện công tác báo cáo thống kê.

e) Phòng Kỹ thuật - Vật tư:

Có nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty những lĩnh vực công tác sau:

- Thỏa thuận phương án Cấp nước (phương án thiết kế) cho các nhà đầu tư đối với các khu dân cư, khu công nghiệp và các thủ tục để nghiệm thu đầu nối, bàn giao cho Công ty quản lý;
- Cập nhật các tài liệu, báo cáo khoa học công nghệ mới, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Cấp nước;
- Tư vấn, thiết kế, giám sát thi công các công trình do Công ty làm chủ đầu tư hoặc các chủ đầu tư là khách hàng của Công ty;
- Quản lý kỹ thuật, lập báo cáo định kỳ về Cấp nước, môi trường... gửi về các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành;
- Theo dõi chất lượng nước thô, nước sau xử lý và trên mạng lưới phân phối để từ đó có kế hoạch xử lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác duy tu, bảo dưỡng thay thế, lắp đặt mới hệ thống Cấp nước, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định;
- Quản lý kho vật tư tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An;
- Tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho khách hàng vô nước mới, lắp đặt ống nhánh; Khảo sát, lập chiết tính với khách hàng có nhu cầu sử dụng nước, lập hợp đồng và thanh lý hợp đồng vô nước, lắp đặt ống nhánh cho khách hàng phải đúng quy định Công ty đã đề ra, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kế toán tài vụ để theo dõi và làm thủ tục tiếp theo;
- Khảo sát, lập chiết tính, hợp đồng thi công lắp đặt với khách hàng có nhu cầu sử dụng nước từ đồng hồ lớn hơn $\Phi 60$;
- Kiểm soát chiết tính vô nước mới, di dời đồng hồ;
- Thực hiện các thủ tục và quản lý đầu tư các công trình cải tạo, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp các công trình do Công ty đầu tư và quản lý;
- Theo dõi, quản lý các công trình đầu tư tuyến ống Cấp nước do UBND thành phố Tân An hoặc các đơn vị khác đầu tư;
- Quan hệ làm việc với các chủ đầu tư để thỏa thuận hoàn thiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, thi công, giám sát các công trình Cấp nước do các nhà đầu tư làm chủ đầu tư khi được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền.

f) Phòng Kế toán – Tài vụ

Là một phòng nghiệp vụ giúp Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Quản lý thu, chi tài chính theo đúng chế độ quy định, đề xuất sử dụng vốn sao cho hoạt động có hiệu quả nhất và đúng chế độ quy định;
- Lập bảng kê chứng từ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày;

- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả;
- Nắm chắc tình hình tăng giảm tài sản cố định để hạch toán khấu hao chính xác và đúng tiến độ;
- Theo dõi các nguồn vốn vay đầu tư cho các dự án, các công trình cải tạo và thanh quyết toán kịp thời khối lượng từng phần cũng như quyết toán công trình hoàn thành bàn giao;
- Hàng tháng kết hợp với Kế toán hóa đơn (Phòng KH-KD) tổng hợp tình hình thực thu tiền nước, căn cứ với đơn giá nội bộ được duyệt, lập bảng thanh toán tiền lương cho CB CNV kịp thời, chính xác;
- Thu tiền lắp đặt ống nhánh kịp thời chuyển về Phòng KH-KD vào sổ bộ;
- Theo định kỳ hàng tháng, quý phải tổng hợp các khoản chi phí, hạch toán lãi, lỗ đề xuất những biện pháp giải quyết trình Tổng Giám đốc chỉ đạo;
- Hàng năm lập báo cáo quyết toán, cân đối thu, chi và phải tính các khoản lãi, lỗ tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách và phân bổ các quỹ trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Theo dõi tình hình xuất, nhập kho vật tư, hàng hóa. Hàng quý báo cáo tình hình thiết bị. Đề xuất nhập vật tư đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, và đề xuất xử lý hàng tồn kho (nếu có);
- Kiểm tra, giám sát nghiệp vụ Kế toán của các đơn vị trực thuộc (theo định kỳ đề ra).

g) Phòng Hợp tác – Đầu tư

Phòng Hợp tác – Đầu tư là 1 bộ phận của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, thực hiện các công việc quản lý các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản do Công ty quản lý và quan hệ với các nhà đầu tư để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực Cấp nước.

- Thực hiện các thủ tục lập, trình phê duyệt các dự án đầu tư do Công ty quản lý làm chủ đầu tư;
- Quản lý các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản được đầu tư mới do Công ty đầu tư và quản lý;
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tiến độ thi công cũng như chất lượng công trình, tổ chức nghiệm thu, lập khối lượng quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư;
- Quan hệ và làm việc với các đối tác trong lĩnh vực hợp tác đầu tư các dự án Cấp nước trong quá trình thực hiện dự án;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến các nhiệm vụ trên;
- Được sự điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện các công việc được giao;
- Được quan hệ và làm việc với các bộ phận trong Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Được quan hệ và làm việc với các đối tác, nhà đầu tư khi được Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ;
- Được quan hệ và làm việc với các ngành chức năng để thực hiện và hoàn thành công việc được giao khi được Tổng Giám đốc Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ;
- Thực hiện các quy định chung của Công ty.

h) Ban chống thất thoát

- Ban chống thất thoát nước là một bộ phận trực thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền;

- Các cán bộ thuộc Ban chống thất thoát nước là các cán bộ đảm nhiệm công tác chuyên trách và các cán bộ đang đảm nhiệm các công việc khác thực hiện công tác kiêm nhiệm của chống thất thoát nước;

- Cơ cấu Ban chống thất thoát nước:

+ 01 trưởng ban;

+ 02 phó ban;

+ Tổ đánh giá hiện trạng mạng lưới Cấp nước;

+ Tổ đánh giá hiện trạng hệ thống ống nhánh - đồng hồ khách hàng;

+ Tổ tham mưu - tư vấn chuyên môn - quản lý mạng;

+ Tổ sửa chữa, khắc phục sự cố, kiểm định đồng hồ;

+ Trong hoạt động của Ban phải chấp hành đúng điều lệ, quy chế của Công ty và Pháp luật của Nhà nước;

+ Mức lương và phụ cấp của Ban do Phòng Tổ chức hành chính lập và Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;

- Chức năng nhiệm vụ của Ban chống thất thoát nước:

+ Lập bản đồ nền và cập nhật kịp thời hệ thống mạng lưới Cấp nước của toàn Công ty;

+ Điều tra đánh giá hiện trạng mạng lưới Cấp nước do Công ty quản lý nhằm phục vụ công tác lập lại bản đồ hệ thống Cấp nước của Công ty, bổ sung vào mạng những việc còn thiếu, các thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý, làm cơ sở cho việc phân vùng tách mạng chống thất thoát, lưu trữ cung cấp thông tin cho công tác quản lý tài sản doanh nghiệp của Công ty;

+ Điều tra đánh giá hiện trạng hệ thống ống nhánh – đồng hồ khách hàng, kiểm tra việc ghi chép đồng hồ. Thống kê, kiểm định lại đồng hồ của từng tuyến đường, từng khu vực, từng vùng, thời gian sử dụng, sai số của đồng hồ để đề nghị thay thế theo kế hoạch cho phù hợp đảm bảo chất lượng, lưu trữ cung cấp thông tin cho công tác quản lý tài sản doanh nghiệp của Công ty;

+ Lập kế hoạch, phương án đề đề ra các biện pháp quản lý mạng lưới Cấp nước để điều tiết lưu lượng áp lực cần thiết của hoạt động mạng lưới Cấp nước, kiểm soát điều tra, khắc phục

các sự cố rò rỉ trên mạng lưới Cấp nước từ trạm bơm cấp 2 đến đồng hồ khách hàng, kịp thời sửa chữa các sự cố;

+ Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng nước bất hợp pháp của khách hàng. Tham gia nghiệm thu, kiểm tra việc lắp đặt ống nhánh và đồng hồ khách hàng nhằm cập nhật vào hồ sơ lưu và quản lý khách hàng;

+ Phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát trên mạng lưới chuyên tải và phân phối;

+ Học tập, nghiên cứu, soạn thảo và áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý hệ thống Cấp nước, nghiên cứu đánh giá chế độ làm việc của mạng lưới Cấp nước để có kế hoạch cụ thể cho việc chống thất thoát mang lại hiệu quả tối ưu;

+ Nghiên cứu và đề xuất sử dụng các thiết bị, vật tư chuyên ngành phù hợp để hạn chế thất thoát do nguyên nhân thiết bị, như đồng hồ nước (thủy lượng kế), van khóa, đường ống và các phụ tùng thiết bị khác;

+ Kiểm tra giám sát chất lượng vật tư, chất lượng thi công, đấu nối, cùng tham gia nghiệm thu các công trình hoàn thành theo thiết kế kỹ thuật;

+ Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của khách hàng liên quan đến việc sử dụng nước;

+ Chuyển thông tin đến các bộ phận liên quan của Công ty để kịp thời xử lý các yêu cầu của khách hàng, thực hiện các quy định của Công ty;

+ Kiểm tra lập biên bản, chốt chỉ số đồng hồ khách hàng khi có yêu cầu thanh lý hợp đồng, đồng hồ nước sử dụng quá thời gian quy định, sai số theo kết quả kiểm tra, không hoạt động do các lý do tác động từ bên ngoài;

+ Kiểm tra lập biên bản nhằm mục đích giúp bộ phận phụ trách thực hiện thủ tục chuyên giá hay có sự thay đổi về mục đích sử dụng của khách hàng;

+ Khảo sát đo đạc khi có yêu cầu di dời đồng hồ từ phía khách hàng hoặc trong quá trình điều tra đánh giá hiện trạng thực tế không phù hợp với các quy định của Công ty;

+ Đề xuất các vật tư thiết bị phục vụ cho các công việc của Ban chống thất thoát;

+ Kết hợp với các ngành chức năng để xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trái phép, xâm hại đến hệ thống Cấp nước do Công ty quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước;

+ Kiểm tra đồng hồ khách hàng có chỉ số biến động bất thường, có khả năng gây thất thoát nước, đồng thời kết hợp với các bộ phận liên quan để xử lý theo quy định.

- Quyền hạn của Ban chống thất thoát nước:

+ Được quyền đánh giá thực tế, kiểm tra toàn bộ mọi hoạt động trên hệ thống mạng lưới Cấp nước từ đồng hồ tổng của trạm bơm cấp II đến đồng hồ khách hàng;

+ Được cung cấp các tài liệu phục vụ cho công tác phòng chống thất thoát nước khi có nhu cầu và phải được sự đồng ý của Tổng Giám đốc Công ty;

+ Được hưởng mọi quyền lợi về chế độ của Công ty và Nhà nước quy định;

+ Được quan hệ với các bộ phận của Công ty và Ban Tổng Giám đốc để đề xuất các giải pháp chống thất thoát và xin các chủ trương liên quan đến công tác chống thất thoát nước;

+ Được tham gia tập huấn các khóa chuyên môn về phòng chống thất thoát.

- Trách nhiệm của Ban chống thất thoát nước:

+ Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại quy chế này;

+ Học hỏi và nghiên cứu các tài liệu để phục vụ tốt cho công tác phòng chống thất thoát nước, luôn tự nâng cao nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau đặc biệt là kinh nghiệm từ các Công ty bạn trong nước và nước ngoài;

+ Bảo quản trang thiết bị được giao để phục vụ cho công tác chống thất thoát nước;

+ Bảo đảm việc lưu trữ hồ sơ có liên quan đến công tác chống thất thoát nước.

i) Đội Quản lý đường ống

- Quản lý và điều chỉnh hệ thống valve và áp lực trong mạng lưới đường ống, đảm bảo Cấp nước được liên tục đến người tiêu dùng;

- Thi công, lắp đặt các tuyến ống nhánh, ống phân phối và chuyển tải do Công ty quản lý và đầu tư;

- Sửa chữa các tuyến ống cung Cấp nước sạch bị bể, nghẹt;

- Súc rửa mạng lưới cung Cấp nước theo định kỳ;

- Sửa chữa và thay thế thủy lượng kế.

j) Xí nghiệp Cấp nước Tân An

Xí nghiệp Cấp nước Tân An là một đơn vị sản xuất – kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về nhiệm vụ chính trị, tổ chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Tân An bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh trên địa bàn TP Tân An;

- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;

- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;

- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý.

Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 - 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán. Chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp. Cụ thể:

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất - kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự để Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;
- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp. Công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế toán của Công ty;

Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:

- Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Tổng Giám đốc xem xét; Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;
- Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu. – Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn TP Tân An do Công ty cổ phần Cấp thoát nước quản lý;
- Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Tân An để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;
- Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Tổng Giám đốc Công ty xét duyệt và nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Tân An.

k) Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen

Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen là một đơn vị sản xuất - kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về nhiệm vụ chính trị, tổ

chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất – kinh doanh trên địa bàn Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An;
- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;
- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;
- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý;

Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 – 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán. Chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp. Cụ thể:

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất - kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự để Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;
- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp. Công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế toán của Công ty;

Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:

- Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Tổng Giám đốc xem xét;
- Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;

- Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu. Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn Huyện Bến Lức do Công ty cổ phần Cấp thoát nước quản lý;
- Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;
- Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Tổng Giám đốc Công ty xét duyệt và nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật Vật tư;
- Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen.

1) Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh

Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh là một đơn vị sản xuất – kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về nhiệm vụ chính trị, tổ chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất - kinh doanh trên địa bàn Huyện Bến Lức đến TP Tân An;
- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;
- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;
- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý;

Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 - 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán, chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp;

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất – kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự để Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;

- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp, công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế toán của Công ty;
- Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:
 - Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Tổng Giám đốc xem xét;
 - Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;
 - Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu;
 - Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
 - Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn Huyện Bến Lức do Công ty cổ phần Cấp thoát nước quản lý;
 - Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;
 - Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Tổng Giám đốc Công ty xét duyệt, nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật - Vật tư;
 - Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh.

3. Danh sách cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 23/09/2015, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Giấy CNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.	-	Số 61 Nguyễn Huệ, P1, Tp Tân An, Long An	8.825.000	72,34%
2	Công ty cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn	0303476454	Lầu 7 tòa nhà 60NDC, 60 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q1, TP.HCM	3.143.440	25,77%
Tổng cộng				11.968.440	98,10%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp thoát nước Long An

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/04/2013 của UBND tỉnh Long An, Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An tại thời điểm 23/09/2015 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	120	12.200.000	122.000.000.000	100%
1	Cổ đông cá nhân	118	231.560	2.315.600.000	1,90%
2	Cổ đông tổ chức	2	11.968.440	119.684.400.000	98,10%
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
1	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
2	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng		120	12.200.000	122.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp thoát nước Long An

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LAW, những Công ty mà LAW đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

4.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An

Không có

4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chính sau:

- Cung Cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh (trên địa bàn Thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong Tỉnh);
- Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống Cấp nước;
- Cung cấp dịch vụ khoan giếng;

- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung Cấp nước;
- Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị Cấp nước;

5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giai đoạn từ 01/10/2013 đến 31/12/2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu cung cấp nước	95.791.965.567	90,93%	42.559.643.854	84,28%
Doanh thu lắp đặt đường ống	9.550.907.321	9,07%	7.935.388.518	15,72%
Tổng cộng	105.342.872.888	100,00%	50.495.032.372	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giai đoạn từ 01/10/2013 đến 31/12/2014		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	So với DTT	Giá trị	So với DTT
Giá vốn bán hàng	66.417.573.414	63,05%	32.554.241.689	64,47%
Chi phí tài chính	6.521.438.480	6,19%	2.277.676.382	4,51%
Chi phí bán hàng	4.398.910.037	4,18%	1.879.979.763	3,72%
Chi phí quản lý DN	13.715.284.117	13,02%	6.492.518.365	12,86%
Tổng	91.053.206.048	86,44%	43.204.416.199	85,56%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

LAWACO hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cung Cấp nước sinh hoạt, sản xuất. Do đó sản phẩm và dịch vụ không phải là lĩnh vực có thể cung cấp sản phẩm đa dạng phong phú như một số ngành hàng khác. Qua thời gian hoạt động tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty còn nhiều hạn chế và chưa được chú trọng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty không có nhiều dòng sản phẩm để có thể tiến hành nghiên cứu, sáng tạo.

- Bộ phận chuyên trách còn yếu và thiếu nhân sự.
- Nhân viên còn thiếu kinh nghiệm và chưa chủ động tự nghiên cứu cũng như phát triển sản phẩm mới.

- Thiếu vốn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Tuy nhiên, hiện nay, Công ty cũng đã bắt đầu quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ bắt đầu bằng các hoạt động như:

- Nghiên cứu phương thức bán hàng, cung cấp dịch vụ.
- Phân chia đối tượng khách hàng theo mục đích sử dụng để dễ dàng phục vụ và nghiên cứu sản phẩm tương ứng.

Trong tương lai, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của LAWACO sẽ được đẩy mạnh thêm nữa để có thể tối ưu hóa được nguồn lực của Công ty. Đây sẽ là một thách thức rất lớn cho Công ty sau khi cổ phần hóa, đồng thời cũng là một cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng

Với đặc thù là Công ty cung Cấp nước sạch và các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho việc cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt tại địa phận Long An, Công ty có Bộ phận chuyên kiểm tra về chất lượng nước và chất lượng đường dẫn. Ngoài ra, Công ty còn mời Sở Y Tế thường xuyên kiểm tra chất lượng nước để đảm bảo đủ tiêu chuẩn cung cấp ra thị trường.

5.6. Tình hình triển khai các dự án

- Dự án Nhà máy nước Nhị Thành công suất 30.000m³/ngày. Hiện đang trong quá trình giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa để xây dựng nhà máy xử lý nước.
- Dự án giám sát thoát nước mạng lưới cấp nước dịch vụ TP. Tân An.

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty giai đoạn từ 01/10/2013-31/12/2014

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/10/2013 đến 31/12/2014	6 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	256.181.796.493	252.781.697.193
Vốn chủ sở hữu	127.562.299.782	132.011.662.997
Doanh thu thuần	105.342.872.888	50.495.032.372
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.843.760.872	7.455.098.483

Lợi nhuận khác	301.321.613	96.301.992
Lợi nhuận trước thuế	15.145.082.485	7.551.400.475
Lợi nhuận sau thuế	11.491.815.093	5.890.092.370
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	27,31%	-
Giá trị sổ sách	11.238	10.821

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

Ngoài ra, ý kiến của kiểm toán viên có nêu ra vấn đề cần lưu ý như sau:

- Trong giá trị tài sản vô hình có Quyền sử dụng đất là 1.477.835.000 đồng. Đây là giá trị quyền sử dụng đất cho các khu đất tại: 292m² đất thuộc thửa 907 thuộc phường Tân Khánh – Tân An – Long An; 239m² đất thuộc thửa 306 thuộc phường 4 – Tân An – Long An và 152m² đất thuộc một phần thửa 410, 411 thuộc phường 4 – Tân An – Long An đều là quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn). Các Quyền sử dụng đất này được hình thành từ các hợp đồng chuyển nhượng đất giữa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Long An (tên trước khi cổ phần hóa của Công ty) với các cá nhân chuyển nhượng. Tuy nhiên, cho đến nay Công ty chưa hoàn thành việc chuyển quyền sử dụng đất từ các cá nhân sang tên CTCP Cấp thoát nước Long An. Ý kiến kiểm toán không liên quan đến vấn đề này.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014

Trong quá trình hoạt động, LAWACO chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong đó có nhiều yếu tố tác động thuận lợi đến quá trình hoạt động nhưng cũng có không ít yếu tố gây khó khăn cho việc kinh doanh của Công ty.

❖ Thuận lợi

– Với tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực mang tính công ích, LAWACO được sự quan tâm, chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.

– Nằm ở địa bàn có sông ngòi chằng chịt, là một lợi thế cho LAWACO trong việc cung cấp nguồn nước sinh hoạt, sản xuất trong vùng. LAWACO cung Cấp nước sinh hoạt và sản xuất chủ yếu của Tỉnh Long An. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, nhu cầu nước sạch của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

– Sản phẩm của LAWACO là sản phẩm không thể thay thế và hiện không có nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trên địa bàn.

– Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại Long An.

❖ **Khó khăn**

– Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, vấn đề lạm phát, sự bất ổn của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam trong những năm qua đều ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp nói chung và LAWACO nói riêng. Lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn khi xuất hiện một số Công ty hoạt động cùng ngành. Lĩnh vực cung Cấp nước không còn là độc quyền đối với Công ty. Công ty sẽ phải làm quen với việc đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các đối thủ. Đặc biệt là cạnh tranh trong việc cung Cấp nước sản xuất cho các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.

– Giá cả nguyên vật liệu không ổn định mà biến động theo thị trường cũng gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty... ví dụ như giá xăng dầu tăng dẫn đến giá nguyên vật liệu tăng; tình hình lạm phát cũng gây ra những ảnh hưởng đến sự tăng giá nguyên vật liệu...đẩy chi phí đầu vào tăng cao. Giá bán nước phụ thuộc vào quyết định của Nhà nước, do đó doanh nghiệp bị động trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh.

– Do đô thị hóa ở Long An vẫn trong giai đoạn phát triển nên lượng nước tiêu thụ vẫn còn ít. Đường ống dẫn nước chưa thể đưa đến được tất cả người dân và doanh nghiệp và nếu có đầu tư cũng chiếm kinh phí cao. Bên cạnh đó, người dân tại các địa phương mà Công ty đang cung cấp vẫn có xu hướng tiết kiệm bằng cách sử dụng nước giếng đào.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt, do đó doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. LAWACO là đơn vị chủ yếu hoạt động ở địa bàn Tỉnh Long An và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu tại đây.

Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội Tỉnh Long An, đối với những lợi thế kinh doanh sẵn có, LAWACO tiếp tục vững vàng là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cấp thoát nước tại Long An và có thể vươn ra một số địa phương lân cận.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Ngành Cấp thoát nước không phải là một ngành có thể tạo được đột biến trong sản xuất kinh doanh, cũng không có lợi thế để có thể cung cấp rộng về mặt địa lý hoặc vươn ra bên ngoài. Tuy nhiên, đây là ngành có tính nhu yếu phẩm cao và tính ổn định lâu dài.

7.2.1. Sự phù hợp định hướng phát triển của công ty

Cùng với việc định hướng phát triển của Công ty là đẩy mạnh cung Cấp nước cho ngành sản xuất, Công ty triển khai đầu tư vào một số liên doanh để cung Cấp nước cho một số khu vực đang phát triển các doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại Long An cũng hướng tới việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp thu hút đầu tư, tăng cường sự phát triển cho tỉnh.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Thời điểm 31/12/2014	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	126	100,00
1	Trình độ đại học và sau đại học	37	29,37
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	18	14,28
3	Trình độ khác	71	56,35
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	126	100,00
1	Hợp đồng không thời hạn	125	99,2
2	Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	1	0,8

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách tiền lương, thưởng:

- Theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn.

- Theo Nghị định số: 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động và làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Theo Nghị định số: 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT hoặc chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng trong công ty TNHH MTV do Nhà nước Làm chủ sở hữu.

b) Chính sách đào tạo

- Căn cứ tình hình thực tế, vận dụng vào quá trình làm việc của Công ty nên việc đào tạo sao cho phù hợp mang tính hiệu quả thiết thực, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng bậc tay nghề cho công nhân.

d) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện đúng theo quy định về chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp thai sản, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho toàn thể nhân viên.

- Hàng năm có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong toàn Công ty.

e) Mức lương bình quân người lao động

- Năm 2013 mức lương bình quân của người lao động là: 6.300.000 đồng/tháng/người.
- Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 6.540.000 đồng/tháng/người.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2013 (*)	-	-
2	2014	3,39 %	Cổ tức bằng tiền

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An

(*) Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013 nên không chi trả cổ tức cho năm 2013.

10. Tình hình hoạt động tài chính**10.1. Các chỉ tiêu cơ bản****Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	4 - 45 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán và thanh toán đúng hạn. Hiện nay, công ty không có bất kỳ khoản vay nào với các tổ chức tín dụng.

Các khoản phải nộp theo luật định*Đơn vị tính: đồng*

Khoản mục	01/10/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.246.024.238	471.803.854	1.334.862.187
1. Thuế GTGT	-	-	-
2. Thuế thu nhập DN	1.246.024.238	299.539.210	1.157.524.747
3. Thuế thu nhập cá nhân	-	1.825.284	-
4. Thuế tài nguyên	-	170.439.360	177.337.440

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015**(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013***Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của Công ty	01/10/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Quỹ đầu tư phát triển	7.069.946.901	10.616.485.438	4.139.570.627
2. Quỹ dự phòng tài chính	2.294.617.851	3.440.199.360	-
Tổng cộng:	9.364.564.752	14.056.684.798	4.139.570.627

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015**(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013***Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)***Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	01/10/2013	31/12/2014	30/06/2015
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.616.463.910	2.644.314.825	5.962.265.638
1.1	Phải thu khách hàng	435.376.160	379.396.675	4.875.413.787
1.2	Trả trước cho người bán	681.242.750	1.765.073.150	766.389.650
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	499.845.000	499.845.000	320.462.201
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
3	Nợ ngắn hạn	23.147.161.767	44.501.419.873	32.823.957.358

3.1	Vay và nợ ngắn hạn	-	7.930.000.000	4.215.000.000
3.2	Phải trả người bán	4.653.814.920	11.286.561.836	14.400.472.657
3.3	Người mua trả tiền trước	148.543.104	771.097.063	362.560.051
3.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.246.024.238	471.803.854	1.334.862.187
3.5	Phải trả người lao động	576.978.625	2.821.842.841	2.687.333.162
3.6	Chi phí phải trả	-	1.000.000.000	820.000.000
3.7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14.410.673.813	17.967.765.648	9.157.008.374
3.8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.111.127.067	2.252.348.631	-153.279.073
4	Nợ dài hạn	105.081.455.582	84.118.076.838	87.946.076.838
4.1	Vay và nợ dài hạn	104.581.455.582	83.618.076.838	87.946.076.838
4.2	Phải trả dài hạn khác	500.000.000	500.000.000	-
5	Hàng tồn kho	12.012.599.721	19.508.542.172	14.924.198.868

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/10/2013 – 31/12/2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
• Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,83
• Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,21
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	100,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

<ul style="list-style-type: none"> Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân 	Lần	4,21
<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân 	Lần	0,42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
<ul style="list-style-type: none"> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần 	%	10,91
<ul style="list-style-type: none"> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân 	%	9,18
<ul style="list-style-type: none"> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân 	%	4,53
<ul style="list-style-type: none"> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần 	%	14,09

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2013 đến 31/12/2014 của CTCP Cấp thoát nước Long An

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình tại thời điểm 30/06/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
1	Tài sản cố định hữu hình	343.913.290.932	215.676.240.075	62,71%
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	208.016.682.323	136.280.584.267	65,51%
1.2	Máy móc thiết bị	24.788.249.835	13.138.715.988	53,00%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	107.706.623.473	64.422.730.120	59,81%
1.4	Thiết bị dụng cụ quản lý	3.401.735.301	1.834.209.700	53,92%
2	Tài sản cố định vô hình	1.831.741.000	1.714.308.351	93,59%
2.1	Quyền sử dụng đất	1.477.835.000	1.477.835.000	100,00%
2.2	Phần mềm máy tính	353.906.000	236.473.351	66,82%

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/10/2013 đến 31/12/2014 và BCTC bán niên soát xét 2015

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình xây dựng	01/10/2013	31/12/2014	30/06/2015
Công trình cải tạo giếng số 6, 7, 9 – XN Bình Ảnh	3.088.337.182	-	-
Công trình lắp đặt ống D500 Tỉnh lộ 10	104.793.636	104.793.636	104.793.636

Công trình cải tạo giếng khoan khai thác G10 – XN Bình Ảnh	1.034.884.000	-	-
Công trình mở rộng Quốc lộ 1A	-	-	1.984.225.967
Công trình khác	1.534.545.912	116.208.601	1.354.167.569
Tổng cộng	5.762.560.730	221.002.237	3.443.187.172

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/10/2013 đến 31/12/2014 của CTCP Cấp thoát nước Long An

(*) Công ty chuyển đổi và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2013

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2014	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2015
Vốn điều lệ	122.000.000.000	0%	122.000.000.000	0%
Doanh thu	91.000.000.000	12,8%	95.000.000.000	4,4%
Lợi nhuận trước thuế	13.210.600.000	20,0%	14.125.000.000	6,9%
Lợi nhuận sau thuế	10.304.268.000	24,9%	11.300.000.000	9,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	11,32%	-	11,89%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,45%	-	9,26%	-
Cổ tức (%)	2,78	-	3,16	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

Với đặc thù ngành sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và tiêu dùng, LAWACO không có nhiều đột biến trong doanh thu và lợi nhuận. Việc duy trì ổn định lượng khách hàng tại tỉnh Long An giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng ổn định qua các năm. Bên cạnh đó, Công ty có kế hoạch mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. LAWACO mở rộng cung ứng cho các khu vực lân cận ngoài tỉnh Long An, tập trung khai thác đối tượng khách hàng tại các khu công nghiệp và đầu tư thêm lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước uống tinh khiết. Do đó, Công ty đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...): Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Với thế mạnh trong ngành sản xuất và cung Cấp nước sạch phục vụ sản xuất và tiêu dùng, LAWACO sẽ vẫn tiếp tục phát huy tiềm lực sẵn có bên cạnh mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau Cổ phần hóa, cụ thể:

- Duy trì ổn định lượng khách hàng tại địa phương Tỉnh Long An...
- Mở rộng thêm một số khu vực địa phương lân cận (Tiền Giang, một phần TP.HCM...)
- Tăng cường đầu tư vào việc phát triển khách hàng sản xuất, trong đó tập trung tại các khu công nghiệp đang có chiều hướng mở rộng tại Tỉnh Long An.
- Đầu tư thêm cho lĩnh vực cung Cấp nước uống tinh khiết.

Ngoài ra, việc thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty cũng rất được chú trọng.

Song song với cải tiến công tác quản lý, LAWACO cũng sẽ ra sức tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
2	Ông Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Võ Quốc Lương	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Bà Giao Thị Yến	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Quốc Thắng
- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1962

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300394695 cấp ngày 15 tháng 02 năm 2006 – Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An
- Địa chỉ thường trú: 39 Trương Văn Bang, P2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bí thư Đảng ủy cơ sở
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 – 1993	Xí nghiệp khảo sát thiết kế xây dựng	Đội trưởng
1994 – 2006	Công ty Cấp nước Long An	Phó phòng Kỹ thuật – Vật tư
2006 – 2008	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư
2008 – 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Phó Giám đốc
2010 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Chủ tịch kiêm Giám đốc
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Bí thư Đảng ủy cơ sở

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.297.700 cổ phần, chiếm 43,42% VDL
- + Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- + Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 5.295.000 cổ phần, chiếm 43,40% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

Họ tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Trương Thị Thu Hương	Vợ	1.482	0,01%

b) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Võ Trung Cang
- Ngày tháng năm sinh: 14/03/1962
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 301021668 Cấp ngày 02 tháng 01 năm 2013 - Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Giồng Trôm, Bến Tre.
- Địa chỉ thường trú: Ấp 12 Xã Bình Tâm, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 – 1991	Xí nghiệp Cấp nước Long An	Tổ trưởng – Đội phó
1991 – 2008	Công ty Cấp nước Long An	Đội trưởng nhà máy
2008 – 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Giám đốc Xí nghiệp CNTA
2010 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Phó Giám đốc Công ty
2013 đến nay	Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.533.100 cổ phần, chiếm 28,96% VĐL
- + Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm 0,03% VĐL
- + Đại diện sở hữu của UBND Tỉnh Long An: 3.530.000 cổ phần, chiếm 28,93% VĐL.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không

c) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Võ Quốc Lương
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1959
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300341925 cấp ngày 03 tháng 09 năm 2004 - Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Lệ Thủy, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 224 Nguyễn Cửu Vân, P4, TP.TA, Long An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Sơ cấp

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1975 – 1989	BCH quân sự Tỉnh Long An	Sĩ quan
1989 – 1993	Xí nghiệp Cấp nước Long An	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
1993 – 2007	Công ty Cấp nước Long An	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
2007 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 23.347 cổ phần, chiếm 0,19% VDL
- + Sở hữu cá nhân: 23.347 cổ phần, chiếm 0,19% VDL
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

d) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Bảo Tùng
- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1977
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 300845695 ngày cấp 14/06/2006 - Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bến Lức, Long An.
- Địa chỉ thường trú: Ấp 5 Xã Lương Bình, Bến Lức, Long An.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư...
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hợp tác – Đầu tư
Phó bí thư Đảng bộ cơ sở
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2007	Công ty cấp nước Long An	Nhân viên
2007 – 2011	Công ty TNHH MTV cấp nước Long An	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật –

		Vận tải
2011 – 2013	Công ty TNHH MTV cấp nước Long An	Trưởng phòng Hợp tác – Đầu tư
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Hợp tác – Đầu tư
2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,01% VDL
- + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm 0,01% VDL
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

e) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Giao Thị Yến
- Ngày tháng năm sinh: 13/03/1955
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 020058350 Cấp ngày 15 tháng 11 năm 2012 - Công an TP. HCM
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 151 Đinh Tiên Hoàng, P Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.6291.8483
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 – 1998	Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	Phụ trách tài chính và đầu tư
1999 – 2000	Thành ủy TP. HCM	Phó trưởng ban Tài chính quản trị
2000 – 2007	Quỹ đầu tư phát triển đô thị TP. HCM	Tổng Giám đốc
	Cty CP Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. HCM	Chủ tịch HĐQT
	Cty CP BOO nước Thủ Đức	Chủ tịch HĐQT
	Cty CP chứng khoán TP. HCM	Chủ tịch HĐQT
	Ngân hàng TMCP phát triển nhà TP. HCM	Phó Chủ tịch HĐQT
	Quỹ phát triển nhà Hồ Chí Minh	Giám đốc

2007 đến nay	Cty CP Hạ tầng nước Sài Gòn	Phó Chủ tịch HĐQT
2013 đến nay	Cty CP Cấp thoát nước Long An	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.143.440 cổ phần, chiếm 25,77% VDL
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn: 3.143.440 cổ phần, chiếm 25,77% VDL
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Võ Minh Thái	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thành viên BKS
3	Bùi Quốc Dũng	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Võ Minh Thái
- Ngày tháng năm sinh: 1963
- Giới tính: Nam
- Nơi Sinh: Châu Thành, Long An
- Số CMND: 308822929 ngày cấp 23/09/2009 Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Châu Thành, Long An
- Địa chỉ thường trú: 18 Nguyễn Thanh Cần, P2, TP. Tân An, Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.114
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát, Nhân viên kế toán xí nghiệp cấp nước Tân An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 – 1993	Công ty cấp nước Long An	Nhân viên
1994 – 2005	Công ty phát triển và kinh doanh nhà Cửu Long	Nhân viên
2006 – 2010	Công ty cổ phần Vận tải Long An	Nhân viên
2011 đến nay	Xí nghiệp cấp nước Tân An – Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Nhân viên kế toán
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,02% VDL

+ Đại diện sở hữu: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

b) Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1978
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 300877897 ngày cấp 12/05/2008 - Công an Long An
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Bến Lức, Long An
- Địa chỉ thường trú: Ấp Long Bình, Long Hiệp, Bến Lức, Long An
- Điện thoại liên lạc: 072. 2210.362
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa chất, Cử nhân quản lý công nghiệp.
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001	Công ty gạch TAICERA Đài Loan	Nhân viên
2001 – 2006	Công ty Cấp nước Long An	Nhân viên
2006 – 2009	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Nhân viên
2009 – 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh
2010 – 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh

2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
--------------	--	--

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.931 cổ phần, chiếm 0,04% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 4.931 cổ phần, chiếm 0,04% VDL

+ Đại diện sở hữu: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

c) Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Bùi Quốc Dũng

- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1975

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 026038362 ngày cấp 01/4/2015 - Công an TP. HCM

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Bình Định

- Địa chỉ thường trú: 422 lô C chung cư Hiệp Bình Chánh, P Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.6291.8483

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2001	Công ty XNK-TM-DL tỉnh Bình Phước	Nhân viên
2001 – 2004	Công ty Xây dựng Công trình 507	Nhân viên
2005 – 2008	Công ty XD Công trình giao thông 586- Chi nhánh tại Long An	Trưởng phòng Kế toán
	Công ty Cổ phần xây dựng Việt Thành	Kế toán trưởng
2009 – 2010	Công ty xây dựng công trình giao thông 586	Phó phòng Kế toán
2010 đến nay	Công ty cổ phần hạ tầng nước SG	Kế toán trưởng
2013 đến nay	Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An	Thành viên Ban Kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Quốc Phong	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

a) Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Phạm Quốc Thắng
- (Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

b) Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Võ Trung Cang
- (Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

c) Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Quốc Phong
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1977
- Giới tính: Nam
- Nơi Sinh: Châu Thành, Tiền Giang
- Số CMND: 311452927 ngày cấp 22 tháng 07 năm 2004 – Công an Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Tân Hội Đông, Châu Thành, Tiền Giang
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 072.3825.121
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2004	Công ty TNHH Nam Sung	Kế toán trưởng
2005 - 2007	Công ty Cấp nước Long An	Kế toán tổng hợp
2008 - 2010	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Quyền Kế toán trưởng
2011 - 2013	Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	Kế toán trưởng
2013 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An	Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

+ Sở hữu cá nhân: 4.100 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

+ Đại diện sở hữu: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị công ty bằng cách đưa ra kế hoạch trong tương lai Công ty sẽ áp dụng hệ thống quản trị theo tiêu chuẩn ISO 9001. Kế hoạch trước mắt là tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Tìm hiểu và xây dựng Quy chế quản trị Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, đồng thời làm nền tảng chuẩn hóa các quy trình quản trị nội bộ của Công ty. Ngày 01/07/2015, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 chính thức có hiệu lực, Công ty sẽ tiến hành sửa đổi Điều lệ và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất để đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty chủ động tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành khác để kịp thời nắm bắt được những thay đổi liên quan đến Công ty.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 1/10/2013 đến 31/12/2014;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính bán niên soát xét đầu năm 2015.

